

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ
73/2026/NĐ-CP VÀ THÔNG TƯ SỐ 26/2026/TT-BTC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định một số nội dung về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước theo Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1. Tổng số cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương đã gửi xin ý kiến, tham vấn, phản biện xã hội: 135 cơ quan, đơn vị, địa phương (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng; 20 Sở, ban, ngành, đơn vị khối thành phố; 114 xã, phường và đặc khu).

Số ý kiến nhận được: 106 cơ quan, đơn vị, địa phương (17 Sở, ban, ngành, đơn vị khối thành phố và 89 xã, phường, đặc khu).

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Chủ thể góp ý, phản biện	Nội dung góp ý, phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
I. Khối Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố:			
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng (Văn bản số 748/NTTQ-BTT ngày 01/6/2026)	(1) Đối với dự thảo Tờ trình: - Đồng tình, nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình. - Tham gia ý kiến về kỹ thuật soạn thảo: Đoạn "...của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết..." đề nghị bỏ viết hoa từ "Quy định"; thống nhất viết "02 cấp" hoặc "hai cấp".	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Tờ trình.
		(2) Đối với dự thảo Quyết định: - Cơ bản đồng tình, nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định. - Tại khoản 1 Điều 6: đề nghị xem xét bổ sung căn cứ hoặc thuyết minh rõ cơ sở xác định tỷ lệ 12% và 30% quý I, tránh phát sinh vướng mắc khi thực hiện.	- Sau khi rà soát, đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo. Lý do: Quy định về "...mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm" được thực hiện theo đúng quy định về mức rút tối đa số bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương tại điểm a khoản 3 Điều 15 Thông tư số 26/2026/TT-BTC (kế thừa nội dung đã quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC). Do đó, việc quy định tương ứng mức tối đa này đối với việc rút số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã là có cơ sở pháp lý, phù hợp theo quy định hiện hành và không phát sinh vướng mắc khi thực hiện (do đã áp dụng trong thời gian triển khai, thực hiện Luật NSNN năm 2015).
		- Tại Điều 8 quy định thời hạn báo cáo (trước ngày 04 và 06 tháng đầu tiên của quý sau): đề nghị rà soát tính khả thi đối với các xã, phường, đặc khu mới hình thành sau sắp xếp.	- Sau khi rà soát, đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo. Lý do: Tại điểm d khoản 2 Điều 18 Thông tư số 26/2026/TT-BTC quy định chậm nhất là ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về thực hiện thu, chi ngân sách theo quy định. Như vậy, để đảm bảo thời gian địa phương báo cáo Bộ Tài chính chậm nhất vào ngày 10 thì Ủy ban nhân dân cấp xã cần tổng hợp, báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 04 để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 06. Mặt khác, hiện nay, số liệu thu, chi ngân sách được khai thác, tổng hợp thông qua các hệ thống quản lý ngân sách, hệ thống thông tin báo cáo và các phần mềm quản lý ngân sách hiện có; do đó bảo đảm tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.
		- Tham gia một số ý kiến về kỹ thuật soạn thảo (cụ thể: bổ sung dấu chấm kết thúc câu; sửa cụm từ "cấp xã", "Giám đốc Kho bạc Nhà nước", viết tắt "Phòng TC" tại Nơi nhận chưa xác định rõ cơ quan).	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Quyết định.

STT	Chủ thể góp ý, phản biện	Nội dung góp ý, phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
2	Văn phòng UBND thành phố (Văn bản số 6290/VP-HCQT ngày 01/6/2026)	Đồng ý với nội dung dự thảo Quyết định.	
3	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố (Văn bản số 263/TTPTQĐTPHP-KHTH ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định.	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số 3326/SGDDT-KHTC ngày 02/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
5	Vườn Quốc gia Cát Bà (Văn bản số 237/VQGCB-KHTC ngày 02/6/2026)	Thông nhất với các nội dung quy định tại dự thảo Quyết định.	
6	Văn phòng Thành ủy (Văn bản số 2731-CV/VPTU ngày 03/6/2026)	Cơ bản nhất trí với kết cấu và các nội dung của hồ sơ dự thảo. Tuy nhiên, để đảm bảo thời gian báo cáo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo Quyết định, đề nghị nghiên cứu báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho xây dựng, triển khai hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến có kết nối dữ liệu của hệ thống phần mềm kế toán với hệ thống tiếp nhận thông tin, báo cáo của thành phố và sử dụng chữ ký số khi nhận, gửi báo cáo. Như vậy, sẽ giảm tải áp lực nhập liệu cho Sở Tài chính, vừa giúp các đơn vị chủ động cập nhật kịp thời số liệu của đơn vị mình và đảm bảo thời gian theo quy định.	Ý kiến của Văn phòng Thành ủy là phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, báo cáo và quản lý ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, nội dung về xây dựng, triển khai hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến, kết nối dữ liệu giữa các phần mềm chuyên ngành và sử dụng chữ ký số thuộc nội dung tổ chức thực hiện, không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định này. Do đó, cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến đề nghị nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định và xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính, ngân sách trên địa bàn thành phố; không chỉnh sửa nội dung tại dự thảo Quyết định.
7	Sở Xây dựng (Văn bản số 5874/SXD-KHTC ngày 03/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo.	
8	Quỹ Đầu tư phát triển (Văn bản 68/QĐTPT-TCKT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với các nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định.	
9	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 6474/SNNMT-TCKHĐT ngày 05/6/2026)	- Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của dự thảo bị mâu thuẫn vì thông thường ở cấp xã, UBND cấp xã chính là đơn vị dự toán cấp I. Việc yêu cầu đơn vị dự toán cấp I gửi báo cáo cho Phòng chuyên môn về tài chính, ngân sách thuộc cấp xã (vốn là cấp dưới hoặc bộ phận cgiúp việc của UBND cấp xã) là không đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	- Đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Quyết định. Lý do: Theo quy định khoản 12 Điều 4 Luật NSNN năm 2025: “Đơn vị dự toán cấp I là đơn vị dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ hoặc Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách cấp minh theo quy định của Luật NSNN, không phải là đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp xã. Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 dự thảo Quyết định được xây dựng phù hợp với quy định của Luật NSNN năm 2025 và mô hình tổ chức quản lý ngân sách địa phương hiện nay, bảo đảm cơ sở để cơ quan chuyên môn về tài chính thuộc cấp xã thực hiện tổng hợp, tham mưu quyết toán ngân sách cấp xã theo quy định. Do đó, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Quyết định.
		- Tại khoản 2 Điều 11 của dự thảo “Tổ chức thực hiện”: + Để nâng cao hiệu quả hành chính, cần bổ sung thời gian giải quyết cụ thể “Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phản ánh vướng mắc, Sở Tài chính phải có văn bản hướng dẫn hoặc hướng xử lý các vướng mắc trên”.	+ Đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Quyết định. Lý do: Việc hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý công việc hành chính, quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định có liên quan. Do đó, việc quy định cụ thể thời hạn xử lý đối với từng trường hợp vướng mắc phát sinh là không cần thiết và có thể chưa phù hợp với tính chất, mức độ phức tạp khác nhau của từng nội dung cần hướng dẫn, xử lý.

STT	Chủ thể góp ý, phản biện	Nội dung góp ý, phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
		+ Căn bổ sung quy định: “Trường hợp đơn vị gửi báo cáo chậm so với thời hạn quy định, Sở Tài chính có quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ chi ngân sách theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP...” tương tự quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.	+ Đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Quyết định. Lý do: Tại mục 2 phần II dự thảo Tờ trình (gửi kèm hồ sơ dự thảo xin ý kiến), cơ quan chủ trì soạn thảo nêu rõ quan điểm xây dựng dự thảo: “Chỉ quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và các nội dung được Trung ương giao địa phương quy định; không quy định lại các nội dung đã được pháp luật cấp trên quy định đầy đủ”. Nội dung về tạm đình chỉ chi ngân sách đối với trường hợp đơn vị chậm gửi báo cáo đã được quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và khoản 1 Điều 15 Thông tư số 26/2026/TT-BTC. Các quy định này được áp dụng trực tiếp trong quá trình tổ chức thực hiện, Trung ương không giao địa phương quy định lại. Do đó, việc bổ sung lại nội dung nêu trên vào dự thảo Quyết định là không cần thiết.
10	Thanh tra thành phố (Văn bản số 1420/TTTP-NV8 ngày 05/6/2026)	Nhất trí với dự thảo.	
11	Trường Đại học Hải Phòng (Văn bản số 2131/ĐHHP-KHTC ngày 05/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo.	
12	Sở Công Thương (Văn bản số 3089/SCT-VP ngày 08/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
13	Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 2320/SKHCN-VP ngày 08/6/2026)	- Đề nghị lược bỏ Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND trong phần căn cứ ban hành văn bản.	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		- Đề nghị sắp xếp lại thứ tự Điều 3, Điều 4 để phù hợp với các nội dung quy định liệt kê tại Điều 1	- Đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Quyết định. Lý do: Điều 1 của dự thảo Quyết định quy định về phạm vi điều chỉnh và liệt kê các nội dung được giao quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC theo nguyên tắc: nội dung được giao tại Nghị định được liệt kê trước, nội dung được giao tại Thông tư được liệt kê sau. Việc sắp xếp các điều khoản trong dự thảo Quyết định không thực hiện theo thứ tự liệt kê tại Điều 1 mà được xây dựng theo trình tự, logic của quá trình quản lý ngân sách nhà nước. Theo đó, Điều 3 quy định về thời gian lập, gửi dự toán ngân sách; Điều 4 quy định về thời gian lập lại dự toán ngân sách trong trường hợp dự toán chưa được quyết định. Đây là các công việc có mối quan hệ kế tiếp nhau trong thực tiễn tổ chức thực hiện, do đó việc bố trí Điều 3 trước Điều 4 là phù hợp, bảo đảm tính logic, thuận tiện cho việc áp dụng và tổ chức thực hiện.
		- Hồ sơ dự thảo Quyết định đã được cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đánh giá về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Sở Khoa học và Công nghệ không có ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 178/2025/NĐ-CP).	
14	Ban Quản lý Khu kinh tế (Văn bản số 3341/BQL-VP ngày 09/6/2026)	Nhất trí với các dự thảo.	
15	Sở Nội vụ (Văn bản số 3079/SNV-CCHC&PC ngày 08/6/2026)	Nhất trí với nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định. Trong dự thảo Tờ trình và Quyết định không có nội dung phân cấp, phân quyền được phân cấp và nguồn lực, Sở Nội vụ không có ý kiến tham gia về nội dung này.	
16	Sở Y tế (Văn bản số 6250/SYT-KHTC ngày 09/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	

STT	Chủ thể góp ý, phản biện	Nội dung góp ý, phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
17	Sở Tư pháp (Văn bản số 2639/STP-XDVB ngày 09/6/2026)	(1) Đối với dự thảo Quyết định: - Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bỏ căn cứ ban hành là Quyết định số 192/2025/QĐ-UBND	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		- Tại Điều 1 dự thảo: Đề nghị bỏ cụm từ “ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ” và “ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính” cho thống nhất với tên gọi của Quyết định.	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		- Tại Khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định đối tượng áp dụng, tuy nhiên, việc quy định “cơ quan nhà nước” là chưa rõ cơ quan nào, trùng lặp với nhóm đối tượng “các sở, ban, ngành thuộc thành phố”. Đề nghị chỉnh lý.	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		- Đề nghị xem xét, bổ cục và chỉnh lý Điều 3 dự thảo cho rõ ràng	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		- Khoản 1, 2 Điều 4 dự thảo có quy định: “Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định” là chưa rõ là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hay Hội đồng nhân dân cấp xã là cơ quan có thẩm quyền quyết định thời gian. Đề nghị chỉnh lý cho rõ ràng.	Đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Quyết định. Quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, cụm từ “Hội đồng nhân dân quyết định” được sử dụng để chỉ Hội đồng nhân dân cấp xã và được đặt trong cùng mạch quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của cấp xã trong việc lập lại dự toán ngân sách, nên không làm phát sinh cách hiểu khác về thẩm quyền thực hiện. Việc bổ sung lại cụm từ “Hội đồng nhân dân cấp xã” tại vị trí này là không cần thiết, làm cho câu văn dài và lặp lại chủ thể đã được xác định rõ trong cùng nội dung quy định. Đồng thời, việc giữ nguyên cách thể hiện của dự thảo cũng bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP. Do đó, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Quyết định.
		- Đề nghị bổ cục lại Điều 5 cho rõ ràng.	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		- Dự thảo có một số nội dung chưa rõ ràng, thống nhất như: + Dự thảo có quy định: “Các đơn vị khác có sử dụng ngân sách nhà nước lập, gửi dự toán ngân sách năm sau về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 6 hằng năm” (khoản 3 Điều 3 dự thảo); “Đối với các đơn vị khác có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc cấp tỉnh: Thời hạn gửi báo cáo quyết toán về Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 năm sau” (khoản 3 Điều 9 dự thảo). Việc quy định như dự thảo chưa rõ “các đơn vị khác có sử dụng ngân sách nhà nước” là các đơn vị nào? Đề nghị quy định rõ.	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo theo hướng bỏ quy định đối với các đơn vị khác có sử dụng ngân sách nhà nước.
		+ Đề nghị rà soát dự thảo và chỉnh lý từ, cụm từ chưa thống nhất như: chỉnh lý “Hội đồng nhân dân xã” thành “Hội đồng nhân dân cấp xã” cho chính xác (tại Điều 4); Sử dụng thống nhất cụm từ “Phòng chuyên môn về tài chính, ngân sách thuộc cấp xã” hay “Phòng chuyên môn về tài chính, ngân sách cấp xã”.	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo theo hướng sử dụng thống nhất cụm từ “Phòng chuyên môn về tài chính, ngân sách thuộc cấp xã”.
		- Về nơi nhận: Đề nghị sửa “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp” thành “Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp” cho chính xác.	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
		(2) Về dự thảo Tờ trình: Mục V dự thảo: Đề nghị bổ sung nội dung về thời gian trình ban hành văn bản.	- Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo.
II. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu:			

STT	Chủ thể góp ý, phản biện	Nội dung góp ý, phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Phường Việt Hòa (Văn bản số 1413/UBND-KTHTĐT ngày 28/5/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định và không có ý kiến bổ sung.	
2	Xã Kiến Minh (Văn bản số 1790/UBND-KT ngày 29/5/2026)	Nhất trí các nội dung về cấu trúc, bố cục và nội dung chi tiết tại dự thảo Quyết định.	
3	Xã Hải Hưng (Văn bản số 1622/UBND-KT ngày 29/5/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định và không có ý kiến tham gia, bổ sung.	
4	Xã Hà Bắc (Văn bản số 1514/UBND-KT ngày 29/5/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
5	Xã Lạc Phương (Văn bản số 1316/UBND-KT ngày 29/5/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
6	Xã Tuệ Tĩnh (Văn bản số 1149/UBND-KT ngày 29/5/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
7	Xã Thanh Miện (Văn bản số 1216/UBND-KT ngày 30/5/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
8	Xã Kê Sặt (Văn bản số 992/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Thông nhất toàn bộ nội dung hồ sơ dự thảo và không có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung.	
9	Phường Ái Quốc (Văn bản số 1903/UBND-KTHTĐT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
10	Xã An Trường (Văn bản số 14052/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
11	Phường Hòa Bình (Văn bản số 1163/UBND-KTHTĐT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
12	Xã Đại Sơn (Văn bản số 1350/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
13	Xã Kiến Thụy (Văn bản số 1703/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
14	Phường Phù Liễn (Văn bản số 2019/UBND-KTHTĐT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
15	Phường Lê Thanh Nghị (Văn bản số 1496/UBND-KTHTĐT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
16	Xã Nguyễn Lương Bằng (Văn bản số 1363/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định và không có ý kiến khác.	
17	Xã Nghi Dương (Văn bản số 1370/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
18	Xã Nguyên Giáp (Văn bản số 1269/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với toàn bộ nội dung và bố cục dự thảo.	
19	Xã Thái Tân (Văn bản số 833/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định và không có ý kiến khác.	
20	Xã Thượng Hồng (Văn bản số 868/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với toàn bộ nội dung của hồ sơ dự thảo và không có ý kiến tham gia góp ý khác.	
21	Phường Đông Hải (Văn bản số 1718/UBND-KTHTĐT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
22	Xã An Quang (Văn bản số 945/UBND-KT ngày 01/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
23	Đặc khu Bạch Long Vĩ (Văn bản số 784/UBND-KT ngày 03/6/2026)	Không có ý kiến khác đối với dự thảo Quyết định	

STT	Chủ thể góp ý, phản biện	Nội dung góp ý, phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
24	Phường Lê Ích Mộc (Văn bản số 909/UBND-KTHTĐT ngày 02/6/2026)	Hoàn toàn nhất trí với các nội dung tại dự thảo và không có đề xuất, kiến nghị hay bổ sung thêm.	
25	Phường Lê Chân (Văn bản số 2821/UBND-KTHTĐT ngày 02/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
26	Xã Khúc Thừa Dụ (Văn bản số 1428/UBND-KT ngày 02/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
27	Xã Kiển Hải (Văn bản số 1512/UBND-KT ngày 02/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
28	Xã Nam Thanh Miện (Văn bản số 1397/UBND-KT ngày 02/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
29	Phường Kinh Môn (Văn bản số 1222/UBND-KTHTĐT ngày 02/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định và không có ý kiến tham gia thêm.	
30	Xã Vĩnh Thịnh (Văn bản số 1761/UBND-KT ngày 02/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
31	Phường Ngô Quyền (Văn bản số 1804/UBND-KTHTĐT ngày 02/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
32	Xã Nguyễn Bình Khiêm (Văn bản số 1063/UBND-KT ngày 02/6/2026)	- Đối với khoản 2 Điều 3: Đề nghị kéo dài thời gian gửi dự toán hoặc quy định theo hướng phù hợp với thời gian hướng dẫn xây dựng dự toán của cấp trên hằng năm, do thời điểm giữa tháng 6 nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dự toán thu ngân sách và nhu cầu chi ngân sách năm sau chưa được xác định đầy đủ, gây khó khăn cho việc xây dựng dự toán sát thực tế.	Đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Quyết định. Lý do: Thời hạn gửi dự toán trước ngày 15/6 được quy định nhằm bảo đảm đủ thời gian cho cơ quan tài chính tổng hợp, xây dựng phương án dự toán ngân sách địa phương và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Ban Thường vụ và Thường trực HĐND thành phố; sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ, Thường trực HĐND thành phố, UBND thành phố gửi báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước đảm bảo trước ngày 10/7 hằng năm theo quy định tại Nghị định số 73/2026/ND-CP của Chính phủ. Mặt khác, việc xây dựng dự toán ngân sách hằng năm được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, căn cứ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; trong quá trình tổng hợp, các cơ quan, đơn vị và địa phương vẫn tiếp tục rà soát, cập nhật số liệu theo quy định. Nội dung này đã được cơ quan soạn thảo phân tích, làm rõ tại Bản Thuyết minh dự thảo Quyết định gửi kèm hồ sơ lấy ý kiến. Do đó, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định.
		- Đối với khoản 1 Điều 6: Đề nghị bổ sung quy định linh hoạt hơn đối với các địa phương có nhu cầu chi tập trung vào đầu năm để thực hiện nhiệm vụ cấp bách, các chế độ an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh hoặc các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; giám thủ tục hành chính khi đề nghị tăng tiến độ rút dự toán.	Đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Quyết định. Lý do: Khoản 1 Điều 6 được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa điểm a khoản 3 Điều 15 Thông tư số 26/2026/TT-BTC và bảo đảm yêu cầu quản lý, điều hành ngân sách địa phương. Dự thảo đã quy định theo hướng linh hoạt khi cho phép mức rút trong các tháng đầu năm cao hơn mức bình quân hằng tháng để đáp ứng nhu cầu chi đầu năm của địa phương. Đối với trường hợp phát sinh nhu cầu chi cấp bách, đột xuất hoặc cần tăng tiến độ rút dự toán, dự thảo đã quy định cơ chế để Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. Quy định này nhằm bảo đảm việc rút dự toán phù hợp với nhu cầu thực tế, khả năng cân đối ngân sách và yêu cầu quản lý ngân sách thống nhất trên địa bàn thành phố. Do đó, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Quyết định.
33	Xã An Hưng (Văn bản số 955/UBND-KT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	

STT	Chủ thể góp ý, phản biện	Nội dung góp ý, phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
34	Xã Vĩnh Thuận (Văn bản số 1214/UBND-KT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với bố cục và nội dung tại dự thảo Quyết định.	
35	Phường Đồ Sơn (Văn bản số 1993/UBND-KTHTĐT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với dự thảo hồ sơ Quyết định và các biểu mẫu báo cáo.	
36	Phường An Biên (Văn bản số 1408/UBND-KTHTĐT ngày 03/6/2026)	- Về thời hạn báo cáo quy định tại Điều 8: đề nghị bổ sung điều khoản riêng quy định về thời hạn báo cáo đối với kỳ báo cáo quý I năm 2026 vì hiện tại đã quá thời hạn báo cáo theo quy định.	- Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Quyết định được ban hành để áp dụng đối với các kỳ báo cáo phát sinh kể từ thời điểm có hiệu lực thi hành. Kỳ báo cáo quý I năm 2026 đã thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, văn bản triển khai của Sở Tài chính và đã hoàn thành trước thời điểm ban hành Quyết định, do đó việc bổ sung quy định riêng về thời hạn báo cáo đối với kỳ báo cáo quý I năm 2026 là không cần thiết và không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định.
		- Về nội dung mẫu biểu số 02 kèm theo Quyết định, tại mục C “Thu NSDP được hưởng theo phân cấp”, các nội dung báo cáo chưa phù hợp với ngân sách cấp xã, đề nghị điều chỉnh thành 02 nội dung: Thu từ các khoản phân cấp giữa ngân sách thành phố và ngân sách xã, phường và Thu từ các khoản NSDP hưởng 100%”.	- Giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Mẫu biểu số 02 được xây dựng thống nhất theo quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Thông tư số 26/2026/TT-BTC, phản ánh các chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và áp dụng chung cho các cấp ngân sách. Chỉ tiêu “Thu NSDP được hưởng theo phân cấp” là chỉ tiêu tổng hợp, được xác định căn cứ cơ chế phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách do cấp có thẩm quyền quy định. Việc điều chỉnh chỉ tiêu theo đặc thù của ngân sách cấp xã không làm thay đổi bản chất số liệu báo cáo, song lại làm giảm tính thống nhất của hệ thống biểu mẫu, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, đối chiếu số liệu. Mặt khác, cơ chế phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phân chia các khoản thu có thể được điều chỉnh trong các năm tiếp theo; do đó việc thiết kế biểu mẫu gắn với cơ chế phân cấp hiện hành sẽ không bảo đảm tính ổn định, lâu dài của chế độ báo cáo. Do đó, đề nghị giữ nguyên nội dung Mẫu biểu số 02 như dự thảo.
37	Đặc khu Cát Hải (Văn bản số 3001/UBND-KT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
38	Xã Tứ Kỳ (Văn bản số 1157/UBND-KT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với bố cục và nội dung tại dự thảo Quyết định.	
39	Xã Tân Minh (Văn bản số 1052/UBND-KT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
40	Phường Thạch Khôi (Văn bản số 1946/UBND-KTHTĐT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
41	Xã Việt Khê (Văn bản số 1250/UBND-KT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
42	Xã Thanh Hà (Văn bản số 1231/UBND-KT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
43	Phường Chu Văn An (Văn bản số 1987/UBND-KTHTĐT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
44	Phường Trần Liễn (Văn bản số 1133/UBND-KTHTĐT ngày 03/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định và không có ý kiến gì khác.	
45	Xã An Phú (Văn bản số 1468/UBND-KT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
46	Phường An Hải (Văn bản số 1234/UBND-KTHTĐT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	

STT	Chủ thể góp ý, phản biện	Nội dung góp ý, phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
47	Phường Nam Triệu (Văn bản số 1082/UBND-KTHTĐT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
48	Phường Nguyễn Trãi (Văn bản số 704/UBND-KTHTĐT ngày 04/6/2026)	Thông nhất với nội dung hồ sơ dự thảo và không có ý kiến tham gia bổ sung.	
49	Xã Tân An (Văn bản số 993/UBND-KT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
50	Phường Hải An (Văn bản số 2686/UBND-KTHTĐT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
51	Xã Hùng Thắng (Văn bản số 1466/UBND-KT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
52	Xã Kiển Hưng (Văn bản số 1701/UBND-KT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
53	Phường Hải Dương (Văn bản số 1548/UBND-KTHTĐT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
54	Xã Chấn Hưng (Văn bản số 7991/UBND-KT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại hồ sơ dự thảo Quyết định.	
55	Phường Tân Hưng (Văn bản số 1480/UBND-KTHTĐT ngày 04/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
56	Phường Nguyễn Đại Nãi (Văn bản số 966/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại dự thảo Quyết định.	
57	Xã An Lão (Văn bản số 1237/UBND-KT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
58	Xã Quyết Thắng (Văn bản số 1509/UBND-KT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
59	Xã Vĩnh Am (Văn bản số 928/UBND-KT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
60	Phường Hồng An (Văn bản số 1467/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
61	Phường Tử Minh (Văn bản số 1240/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
62	Xã Tiên Minh (Văn bản số 940/UBND-KT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định.	
63	Xã Hồng Châu (Văn bản số 893/UBND-KT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo.	
64	Xã Trần Phú (Văn bản số 1090/UBND-KT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
65	Xã Hợp Tiến (Văn bản số 1258/UBND-KT ngày 02/6/2026)	Nhất trí với dự thảo và không có ý kiến tham gia thêm.	
66	Phường Trần Nhân Tông (Văn bản số 1360/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
67	Phường Gia Viên (Văn bản số 1986/UBND-KTHTĐT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với các nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định.	
68	Xã Lai Khê (Văn bản số 1400/UBND-KT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với toàn bộ nội dung và bố cục của dự thảo Quyết định.	
69	Xã Cẩm Giang (Văn bản số 1213/UBND-KT ngày 05/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	

STT	Chủ thể góp ý, phản biện	Nội dung góp ý, phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
70	Xã Hà Tây (Văn bản số 1122/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định.	
71	Xã Tân Kỳ (Văn bản số 1184/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo.	
72	Phường An Dương (Văn bản số 1226/UBND-KTHTĐT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định.	
73	Xã Trường Tân (Văn bản số 1118/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Thông nhất với các nội dung dự thảo.	
74	Xã Bình Giang (Văn bản số 1286/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với nội dung tại dự thảo và không có ý kiến bổ sung thêm.	
75	Xã Vĩnh Lại (Văn bản số 1144/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với các nội dung tại sơ dự thảo.	
76	Xã Nam An Phụ (Văn bản số 848/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
77	Phường Lê Đại Hành (Văn bản số 1384/UBND-KTHTĐT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định.	
78	Xã Hà Nam (Văn bản số 1231/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định.	
79	Xã Vĩnh Hải (Văn bản số 1115/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định.	
80	Xã Mao Điền (Văn bản số 1126/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
81	Xã An Thành (Văn bản số 714/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
82	Xã Gia Phúc (Văn bản số 1061/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Thông nhất với các nội dung dự thảo và không có ý kiến tham gia bổ sung, chỉnh sửa.	
83	Phường Hồng Bàng (Văn bản số 1889/UBND-KTHTĐT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định.	
84	Xã Chí Minh (Văn bản số 1118/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Hoàn toàn nhất trí và không có ý kiến bổ sung.	
85	Xã Phú Thái (Văn bản số 1390/UBND-KT ngày 08/6/2026)	Nhất trí với nội dung và bố cục của dự thảo Quyết định.	
86	Phường An Phong (Văn bản số 1164/UBND-KTHTĐT ngày 09/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
87	Xã Vĩnh Hòa (Văn bản số 1126/UBND-KT ngày 09/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định.	
88	Xã Bắc Thanh Miện (Văn bản số 966/UBND-KT ngày 09/6/2026)	Nhất trí với dự thảo Quyết định và không có ý kiến khác.	
89	Xã Yết Kiêu (Văn bản số 1256/UBND-KT ngày 09/6/2026)	Thông nhất với nội dung dự thảo và không có ý kiến tham gia bổ sung, chỉnh sửa.	

